TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2019/HS-ST
Ngày: 08/01/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hoa Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Trọng Khá

2. Ông Huỳnh Khắc Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Lê Trúc Uyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Đặng Thái Phong – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 82/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2018/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Văn T (tên gọi khác: U), sinh năm: 1994; Trú tại: Khu phố C, phường N, thành phố T, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: lớp 3/12; cha Trần Văn P (chết) và mẹ Đoàn Thị H; vợ Trần Thị Mỹ H (đã ly hôn), có 01 con (đã chết); Tiền án: không; tiền sự: Ngày 01/8/2017, bị UBND Phường N ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại phường, xã thời gian 06 tháng, chấp hành xong ngày 01/02/2018; Nhân thân:Ngày 12/10/2008, có hành vi trộm cắp tài sản nhưng chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và hành chính nên không xử lý Ngày 11/01/2010, bị TAND Tp. Tuy Hòa xử phạt 01 năm tù về tội "Cướp giật tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2010; Ngày 17/6/2011, bị TAND Tp. Tuy Hòa xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" và 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp hình phạt chung của 2 tội là 04 năm 06 tháng tù, chấp hành hình phạt từ ngày 04/10/2014; Ngày 22/8/2018, bị TAND Tp. Tuy Hòa xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Xuân Phước, tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên tòa.

-*Người bị hại:* Bà Nguyễn Thị Thanh Th, sinh năm: 1992

Trú tại: Khu phố L, phường X, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

-*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Trần Thị Mỹ H, sinh năm: 1995
Trú tại: đường N, phường N, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 08/02/2018, Trần Văn T đi ngang qua nhà trọ của chị Nguyễn Thị Thanh Th ở khu phố C, Phường N, Tp. T thấy cửa chính và cửa cổng khóa bên ngoài nhưng không có người trông coi nên nảy sinh ý định đột nhập vào nhà trộm cắp tài sản. Sau đó, T đi bộ về nhà lấy 01 kiềm cộng lực rồi quay lại nhà chị Th cắt khóa cửa cổng và cửa chính vào nhà lấy 01 máy tính xách tay hiệu Asus, màu trắng, màn hình 14 inch và mang về cất giấu tại nhà. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, T mang máy tính xách tay trên đến khu vực thôn N, xã B, Tp. T thế chấp cho người thanh niên tên "Heo" (không rõ rõ lai lịch) lấy 2.000.000 đồng tiêu xài cá nhân.

Kết luận định giá tài sản ngày 28/3/2018, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Tp. Tuy Hòa, xác định: 01 máy tính xách tay hiệu Asus, màu trắng, màn hình 14 inch (đã qua sử dụng), trị giá: 3.000.000 đồng.

Kết luận giám định số 96/GĐ-PC54 ngày 10/4/2018, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên, xác định: dấu vết đường vân đầu ngón tay thu ở mặt ngoài hộp điện thoại di động hiệu Oppo F5 trong phòng ngủ của chị Nguyễn Thị Thanh Th là các dấu vân tay đầu ngón cái phải, giữa phải, nhẫn phải của Trần Văn T.

Tại bản cáo trạng số 74/CT-VKS ngày 28/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất và mức độ hành vi phạm tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 06 - 09 tháng tù. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt 03 (năm) 06 (sáu) tháng tù tại Bản án số 88/ HSST ngày 22/8/2018. Thời gian chấp hành hình phạt của bản án trước được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt chung.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu gì nên đề nghị HĐXX không xét.

Vật chứng vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục lưu giữ 05 tờ giấy A4 cố định dấu vết đường vân bằng phương pháp quét bột đen tách bằng băng keo trong, ký hiệu A1 đến A5 thu tại hiện trường vụ án

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận T bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tuy Hòa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như hồ sơ vụ án. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra. Đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 08/02/2018, bị cáo có hành vi lén lút lấy 01 máy tính xách tay hiệu Asus, màu trắng, màn hình 14 inch trị giá 3.000.000đ. Hành vi của bị cáo T đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như cáo trạng số 74/CT-VKS ngày 28/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.1] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chẳng những trực tiếp xâm phạm tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, từng bị xét xử về các tội chiếm đoạt tài sản của người khác, nhưng không lo làm ăn lương thiện, mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh để có tác dụng giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thật thà khai báo, đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử xét cần áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà sớm cải tạo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[2.2] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

Chị Trần Thị Mỹ H không yêu cầu bị cáo bồi thường lại số tiền mà chị H đã bồi thường thay cho bị cáo T nên HĐXX không xét.

[3] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với người thanh niên tên "Heo" đã mua máy tính xách tay của bị cáo, do không xác định được lai lịch nên cơ quan điều tra không điều tra xử lý là có cơ sở.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 09 (chín) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù tại Bản án số 48/HSST ngày 22/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 04 (năm) 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt của bản án trước được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt chung.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Lưu giữ hồ sơ 05 tờ giấy A4 cố định dấu vết đường vân bằng phương pháp quét bột đen tách bằng băng keo trong, ký hiệu A1, A2, A3, A4, A5.

Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP. Tuy Hòa;
- Chi cục THADS TP. Tuy Hòa;
- Công an TP. Tuy Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Hoa Dung